

**Phụ lục số 01**

(Ban hành kèm theo Thông tư số /2009/TT-BVHTTDL  
ngày tháng năm 2009 của Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch)

**BỘ VĂN HOÁ, THỂ THAO VÀ DU LỊCH CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
(1) **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Hà Nội, ngày tháng năm 2009

**PHIẾU KIỂM TRA (TỰ KIỂM TRA)  
VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT**

1. Tên, trích yếu, số, ngày tháng năm ban hành văn bản:
2. Nội dung kiểm tra:

STT	Các tiêu chí kiểm tra	Diễn giải	Đề xuất, kiến nghị
<b>I</b>	<b>Quy trình xây dựng, ban hành</b>		
1	Có (không có) sự tham gia của vụ Pháp chế vào Ban soạn thảo, tổ biên tập		
2	Có (không có) thẩm định của Vụ Pháp chế hoặc Hội đồng thẩm định		
3	Những nội dung trái pháp luật, không khả thi do không tiếp thu ý kiến thẩm định		
4	Việc tuân thủ quy trình trình ký ban hành, công bố văn bản		
<b>II</b>	<b>Những điểm chưa đạt yêu cầu về thể thức văn bản và kỹ thuật trình bày</b>		
1	Bố cục văn bản		
2	Quốc hiệu		

3	Tên cơ quan, tổ chức ban hành		
4	Số, ký hiệu văn bản		
5	Địa danh, ngày tháng năm ban hành		
6	Tên loại và trích yếu		
7	Chức vụ, họ tên, chữ ký người có thẩm quyền		
8	Dấu của cơ quan, tổ chức		
9	Nơi nhận		
10	Khác		
<b>III</b>	<b>Những điểm chưa đạt yêu cầu về nội dung</b>		
1	Văn bản ban hành không đúng căn cứ pháp lý		
1.1	Không có căn cứ pháp lý cho việc ban hành		
1.2	Căn cứ pháp lý hết hiệu lực tại thời điểm ban hành		
1.3	Những đề nghị để ban hành không hợp pháp		
2	Tổ chức, cá nhân ban hành văn bản không có thẩm quyền theo quy định của pháp luật		
3	Nội dung các quy định không phù hợp pháp luật		
4	Nội dung thiếu chính xác, không khả thi, không phù hợp thực tiễn, không đảm bảo tính minh bạch		
5	Hiệu lực thi hành không đúng quy định của pháp luật		
6	Khác		

3. Nhận xét chung về văn bản

4. Đề xuất hướng xử lý nội dung trái pháp luật của văn bản (đình chỉ, sửa đổi, huỷ bỏ hoặc bãi bỏ một phần hoặc toàn bộ nội dung văn bản)

5. Đề xuất các biện pháp khắc phục hậu quả do việc ban hành, thực hiện văn bản trái pháp luật gây ra và hướng xử lý trách nhiệm của cơ quan, người có thẩm quyền đã ban hành văn bản trái pháp luật

**Người kiểm tra văn bản**

*(Ký và ghi rõ họ tên)*

**Lãnh đạo đơn vị kiểm tra**

*(Ký và ghi rõ họ tên)*

Ghi chú:

(1) – Tên đơn vị kiểm tra (tự kiểm tra)

## **Phụ lục số 02**

*(Ban hành kèm theo Thông tư số /2009/TT-BVHTTDL  
ngày tháng năm 2009 của Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch)*

### **HỒ SƠ VỀ VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT CÓ NỘI DUNG TRÁI PHÁP LUẬT**

1. Báo cáo của cơ quan kiểm tra.
2. Văn bản được kiểm tra.
3. Cơ sở pháp lý để kiểm tra.
4. Phiếu kiểm tra (tự kiểm tra) văn bản quy phạm pháp luật.
5. Các công văn thông báo của cơ quan kiểm tra văn bản, cơ quan có văn bản được kiểm tra.
6. Các tài liệu khác có liên quan đến việc xử lý văn bản.
7. Dự thảo văn bản bổ sung, sửa đổi (nếu có)

**Phụ lục số 03**

*(Ban hành kèm theo Thông tư số /2009/TT-BVHTTDL  
ngày tháng năm 2009 của Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch)*

**BỘ VĂN HOÁ, THỂ THAO VÀ DU LỊCH CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

(1)

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

*Hà Nội, ngày tháng năm 2009*

**BÁO CÁO**

**Kết quả kiểm tra, rà soát, hệ thống hoá văn bản quy phạm pháp luật  
(tháng, quý, năm)**

1. Đơn vị thực hiện:
2. Lĩnh vực
3. Kết quả công tác kiểm tra, rà soát, hệ thống hoá văn bản quy phạm pháp luật (trong kỳ báo cáo):
  - a) Kết quả công tác kiểm tra:
    - Số văn bản đã tiến hành tự kiểm tra, kiểm tra theo thẩm quyền (nếu có) hoặc phối hợp kiểm tra (có danh mục văn bản kèm theo)
    - Số văn bản qua kiểm tra phát hiện có sai sót (nêu rõ những dạng sai sót)
    - Số văn bản đã, đang được xử lý hoặc phối hợp xử lý
    - Đánh giá chung về kết quả công tác kiểm tra (nêu rõ những mặt làm được, những tồn tại, phân tích nguyên nhân)
    - Dự kiến kế hoạch công tác kỳ sau.
  - b) Kết quả công tác rà soát, hệ thống hoá văn bản quy phạm pháp luật:
    - Tình hình công tác rà soát, hệ thống hoá văn bản quy phạm pháp luật tại đơn vị, gửi kèm theo các danh mục (nếu có):

+ Danh mục văn bản quy phạm pháp luật thuộc một (hoặc các) lĩnh vực văn hoá, gia đình, thể thao và du lịch còn hiệu lực thi hành thuộc lĩnh vực phụ trách.

+ Danh mục văn bản quy phạm pháp luật thuộc một (hoặc các) lĩnh vực văn hoá, gia đình, thể thao và du lịch hết hiệu lực thi hành thuộc lĩnh vực phụ trách.

+ Danh mục các văn bản có dấu hiệu vi phạm pháp luật, không còn phù hợp với điều kiện kinh tế - xã hội của đất nước và sự phát triển của ngành văn hoá, thể thao và du lịch cần được sửa đổi, bổ sung kèm theo nội dung văn bản (nếu có).

+ Danh mục các lĩnh vực cần ban hành văn bản mới để điều chỉnh.

+ Danh mục rà soát, hệ thống hoá khác

- Đánh giá chung về kết quả công tác rà soát, hệ thống hoá văn bản quy phạm pháp luật

- Dự kiến kế hoạch công tác kỳ sau.

4. Kiến nghị và đề xuất

***Nơi nhận:***

- Bộ trưởng;
- Các Thứ trưởng;
- Vụ Pháp chế;
- Lưu: ...

**Lãnh đạo đơn vị báo cáo**

**(Ký và ghi rõ họ tên)**